

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (khóa 2) đợt 2 năm 2025

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-T2-ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-T2-SĐH ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-T2-ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-T2-ĐT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (khóa 2) đợt 2 năm 2025;

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (khóa 2) đợt 2 năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh

Dự kiến 25 chỉ tiêu

2. Hình thức, địa điểm và thời gian đào tạo

2.1. *Hình thức đào tạo*: Hình thức đào tạo chính quy

2.2. *Địa điểm đào tạo*: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

2.3. *Thời gian đào tạo*: Hai năm. Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khóa học theo quy định không vượt quá 2 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa.

2.4. *Thời gian học*: Thứ bảy, chủ nhật hàng tuần theo kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ; được công bố trên website của Trường.

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

a) Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp theo quy định tại mục 4 Thông báo này.

b) Về năng lực tiếng Anh

Có năng lực tiếng Anh từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể, người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh); hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Các văn bằng, chứng chỉ nói trên phải còn hiệu lực tính đến ngày ứng viên nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển hợp lệ theo Thông báo tuyển sinh, được cấp bởi các cơ sở có thẩm quyền, theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Ứng viên cam kết chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ được nộp trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Trường hợp các ứng viên đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường chưa đáp ứng văn bằng, chứng chỉ về ngoại ngữ theo quy định tại điểm b mục 3 Thông báo này, sẽ tham gia dự thi môn tiếng Anh do Trường tổ chức theo quy định.

c) Về các điều kiện khác

- Về phẩm chất chính trị: Người dự tuyển phải có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Về sức khỏe: Người dự tuyển phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định của cơ quan y tế có thẩm quyền.

d) Nộp hồ sơ và lệ phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường và đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào thời điểm thông báo tuyển sinh.

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh theo quy định tại điểm b mục 3 Thông báo này.

4. Danh mục ngành phù hợp

- Danh mục ngành phù hợp của chương trình đào tạo gồm: Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế và các ngành Luật khác được bổ sung trong nhóm ngành pháp luật tại danh mục các ngành đào tạo cấp IV các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp tốt nghiệp đại học không phải ngành phù hợp, căn cứ vào lĩnh vực công tác của ứng viên, quy định của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng quyết định về các trường hợp phải học bổ sung kiến thức để tích lũy được kiến thức tương đương với các ứng viên đã tốt nghiệp ngành phù hợp. Kiến thức học bổ sung là các học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Trường mà thí sinh chưa học hoặc không được công nhận tương đương.

5. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển kết hợp với thi tuyển môn ngoại ngữ Tiếng Anh đối với các ứng viên không có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định tại điểm b mục 3 Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

a) Trường tổ chức đánh giá năng lực của ứng viên. Việc đánh giá năng lực của ứng viên làm căn cứ xác định trúng tuyển được thực hiện thông qua xét hồ sơ: Căn cứ kết quả học tập toàn khóa học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) trình độ đại học của ứng viên và các điều kiện khác về kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học (nếu có) để xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp, bao gồm cả điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

b) Môn tiếng Anh (môn điều kiện): Đánh giá năng lực ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Bài đánh giá gồm 04 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết, Nói theo định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; điểm quy đổi sang bậc năng lực xác định theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, cụ thể:

- + Kỹ năng Nghe: khoảng 40 phút;
- + Kỹ năng Đọc: 60 phút;
- + Kỹ năng Viết: 60 phút;
- + Kỹ năng Nói: 12 phút.

Cấu trúc đề thi tiếng Anh và điểm quy đổi được thực hiện theo Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Nguyên tắc xác định trúng tuyển

- Ứng viên có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với ứng viên có một trong những văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại điểm b mục 3 của Thông báo này) hoặc có điểm môn thi ngoại ngữ Tiếng Anh đạt từ 50,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 100);

- Ứng viên có tổng điểm đánh giá từ mức điểm trúng tuyển trở lên, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành đào tạo. Điểm đánh giá được thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Trường hợp có nhiều ứng viên bằng điểm nhau ở mức trúng tuyển thì xác định ứng viên trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Ứng viên có điểm trung bình toàn khoá học cao hơn;
- + Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh;
- + Ứng viên có điểm kết quả đánh giá công trình nghiên cứu khoa học đã công bố cao hơn;
- + Ứng viên có thâm niên, kinh nghiệm công tác cao hơn”.

6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

a) Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành. Trong trường

hợp này, ứng viên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả chất độc hoá học.

b) Ứng viên dự tuyển thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 0,5 điểm (theo thang điểm 20) vào tổng điểm đánh giá.

Để được hưởng chính sách ưu tiên, ứng viên phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ. Trường thực hiện việc xét và công nhận ứng viên đủ điều kiện hưởng chính sách ưu tiên trên cơ sở minh chứng có trong hồ sơ dự thi của ứng viên vào thời điểm xét hồ sơ.

7. Hồ sơ đăng ký dự thi

Ứng viên nộp Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thời hạn trong Thông báo tuyển sinh. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- 01 phiếu đăng ký dự tuyển (tải mẫu tại mục Thông báo tuyển sinh trên website của Trường để làm hồ sơ đăng ký dự tuyển);
- 01 sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi ứng viên đang công tác hoặc của chính quyền địa phương nơi ứng viên cư trú;
- 01 giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về việc thí sinh có đủ sức khỏe để học tập;
- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;
- 01 bản sao có chứng thực Phụ lục văn bằng hoặc bảng điểm toàn khóa ở trình độ đại học;
- 01 bản sao có chứng thực một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

- 01 bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận về đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- 01 tài liệu minh chứng về thâm niên, kinh nghiệm công tác (nếu có) kể từ khi tốt nghiệp đại học (theo mẫu tại mục Thông báo tuyển sinh trên website của Trường) hoặc bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng;

- Tài liệu minh chứng về các sản phẩm hoặc hoạt động khoa học (bài báo/báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo; hoặc đề tài/đề án khoa học các cấp) đã công bố hoặc tham gia liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu (nếu có);

- 01 bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển;

- 01 ảnh 4 x 6 cm; 01 ảnh 3 x 4 cm.

(Lưu ý: Ứng viên không trúng tuyển không được trả lại hồ sơ)

8. Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh

8.1. Phát hành và nộp hồ sơ

- Phát hành hồ sơ dự thi: Từ 14/7/2025 đến ngày 12/9/2025.

- Nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 04/8/2025 đến hết ngày 12/9/2025.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, phòng 509, tầng 5 – Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, đường Ý La, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0984022884, 0924171555, 0961009909.

8.2. Địa điểm, thời gian tổ chức bồi dưỡng tiếng Anh và xét tuyển

8.2.1. Địa điểm

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

8.2.2. Thời gian

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng tiếng Anh (đối với những ứng viên chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định): Dự kiến từ 22/3/2025 đến 30/3/2025.

- Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trên website của Trường: Dự kiến từ ngày 18/9/2025 đến ngày 21/9/2025.

- Thời gian thi đánh giá ngoại ngữ tiếng Anh: Dự kiến ngày 27/9/2025.

- Thời gian xét tuyển hồ sơ: Dự kiến vào các ngày 29, 30/9/2025.

- Thời gian công bố kết quả thi tuyển: Dự kiến từ ngày 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025.

- Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 15/10/2025 đến ngày 17/10/2025.

9. Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác

9.1. Lệ phí tuyển sinh:

+ Lệ phí đăng ký tuyển sinh: 60.000 đồng/ứng viên (thu ngay khi nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển);

+ Lệ phí tuyển sinh: 540.000đ/hồ sơ (thu ngay khi nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển).

9.2. Học phí bồi dưỡng và đánh giá năng lực tiếng Anh: Căn cứ số lượng đăng ký dự thi và mức thu theo quy định hiện hành, Trường sẽ thông báo cụ thể trên website của Trường.

Ứng viên nộp lệ phí, học phí trực tiếp tại phòng Tài vụ (Phòng 201 - Nhà Hành chính) của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; hoặc chuyển khoản: Số tài khoản: 1236868681 - Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Quang Trung. Thí sinh đã nộp hồ sơ thì không được trả lại lệ phí, học phí.

9.3. Học phí

- Năm học 2025-2026: Dự kiến 23.850.000đ/năm.

Mức học phí được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ; quy định của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về học phí áp dụng trong mỗi năm học và được thông báo cho người học trước khi bắt đầu năm học mới.

Mọi thắc mắc và cần biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (Phòng 509, tầng 5 Nhà hành chính), địa chỉ: Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 0984022884, 0924171555, 0961009909.

Thông tin về tuyển sinh được cập nhật trên Website: www.kiemsat.edu.vn

Nơi nhận:

- Đ/c Hồ Đức Anh, PVT VKSNDTC (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Vụ TCCB (để b/c);
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh;
- Các cơ quan tư pháp ở các địa phương;
- Báo Bảo vệ Pháp luật (để đưa tin);
- Cổng TTĐT Trường (để đưa tin);
- Trang Thông tin điện tử ngành kiểm sát (để đưa tin);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, P. ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Khoát

PHỤ LỤC I

**Một số chứng chỉ dùng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ của
Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8
năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 3	Ghi chú
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	Không chấp nhận chứng chỉ Toefl iBT thi theo hình thức Home Edition cấp sau ngày 9/9/2022
		TOEFL ITP	455 - 499	
		IELTS	4.0-5.0	
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary	
		Cambridge English Tests	PET 140 – 159	
		Linguaskill	140-159	
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	
		Aptis ESOL	B1	
		PEIC	Level 2	
		PTE Academic	43-58	

Phụ lục II

Thanh điểm đánh giá xét tuyển trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

(Trích theo Quyết định số 155/QĐ-T2-ĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 138/T2-ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội)

a) Điểm đánh giá, phân loại người dự tuyển theo thang điểm 20 điểm, được căn cứ vào các tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển như sau:

- Điểm trung bình toàn khoá theo thang điểm 10 (tính lẻ đến hai phần thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương. Đối với ứng viên có Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng điểm trung bình toàn khoá chỉ được tính theo thang điểm thang điểm 4 thì sẽ được quy đổi về thang điểm 10 để tính điểm xét tuyển.

- Thâm niên, kinh nghiệm công tác kể từ khi tốt nghiệp đại học, tối đa 5 điểm, theo thang điểm cụ thể như sau:

1	Thâm niên công tác từ 05 năm trở lên	5,0 điểm
2	Thâm niên công tác từ 04 năm đến dưới 05 năm	4,0 điểm
3	Thâm niên công tác từ 03 năm đến dưới 04 năm	3,0 điểm
4	Thâm niên công tác từ 02 năm đến dưới 03 năm	2,0 điểm
5	Thâm niên công tác từ 01 năm đến dưới 02 năm	1,0 điểm

- Kết quả đánh giá công trình khoa học đã công bố liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu, tối đa 5,0 điểm, cụ thể như sau:

1	Thuộc danh mục Web of Sciences/Scopus hoặc thuộc danh mục tạp chí được tính 1 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp Nhà nước	5,0 điểm
2	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,75 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp quốc gia; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp Bộ	4,0 điểm

3	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,5 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp Bộ; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Nhà nước; hoặc chủ nhiệm đề tài, đề án cấp cơ sở	3,0 điểm
4	Thuộc danh mục tạp chí được tính 0,25 điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước; hoặc bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo cấp cơ sở; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Bộ; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp Bộ	2,0 điểm
5	Các bài tạp chí khác; hoặc thư ký, tác giả chuyên đề đề tài, đề án cấp cơ sở	1,0 điểm

Trường hợp ứng viên có nhiều hơn 01 công bố khoa học, chỉ chọn 01 công trình công bố có điểm cộng cao hơn để tính tổng điểm đánh giá.

b) Nguyên tắc xác định trúng tuyển

- Ứng viên có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;

- Ứng viên có tổng điểm đánh giá từ mức điểm trúng tuyển trở lên, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành đào tạo. Tổng điểm đánh giá của ứng viên được tính như sau:

$$TĐĐG = KQĐH + TNCT + CTKH + ĐU'T \text{ (nếu có)}$$

(Trong đó: - TĐĐG: Tổng điểm đánh giá

- KQĐH: Điểm trung bình toàn khóa ở bậc đại học

- TNCT: Điểm đánh giá thâm niên, kinh nghiệm công tác

- CTKH: Điểm đánh giá công trình khoa học

- ĐU'T: Điểm ưu tiên)

- Trường hợp có nhiều ứng viên bằng điểm nhau ở mức trúng tuyển thì xác định ứng viên trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ứng viên có điểm trung bình toàn khóa học cao hơn;

+ Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh;

+ Ứng viên có điểm kết quả đánh giá công trình nghiên cứu khoa học đã công bố cao hơn;

+ Ứng viên có thâm niên, kinh nghiệm công tác cao hơn”.